

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 40668/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Văn phòng bán vé hãng hàng không JEJU AIR tại Hà Nội
(Địa chỉ: W18B1 (tầng 2, cánh Tây, nhà ga T2, sân bay Quốc tế Nội Bài, X. Phú Minh, H. Sóc Sơn, TP. Hà Nội. MST 0106757216)

Trả lời công văn số 03/JEJU AIR ngày 08/05/2017 của Văn phòng bán vé hãng hàng không JEJU AIR tại Hà Nội (sau đây gọi tắt là đơn vị) hỏi về chính sách thuế, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam:

+ Tại Điều 1 hướng dẫn đối tượng áp dụng:

“ Hướng dẫn tại Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau (trừ trường hợp nêu tại Điều 2 Chương I):

1. Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu...”

+ Tại tiết b5 khoản 1 Điều 13 hướng dẫn doanh thu tính thuế TNDN:

“ b.5) Doanh thu tính thuế TNDN của hãng hàng không nước ngoài là doanh thu bán vé hành khách, vận đơn hàng không và các khoản thu khác (trừ những khoản thu hộ Nhà nước hoặc tổ chức theo quy định của pháp luật) tại Việt Nam cho việc vận chuyển hành khách, hàng hóa và đối tượng vận chuyển khác được thực hiện trên các chuyến bay của chính hãng hàng không hoặc liên danh.

Ví dụ 20:

Hãng hàng không nước ngoài A trong quý I năm 2013 phát sinh doanh số là 100.000 USD, trong đó doanh số bán vé hành khách là 85.000 USD, doanh số bán vận đơn hàng hóa là 10.000 USD và doanh số bán MCO (chứng từ có giá) là 5.000 USD; đồng thời phát sinh khoản thu hộ Nhà nước (lệ phí sân bay) 1.000 USD, chi hoàn do khách trả lại vé 2.000 USD.

Doanh thu tính thuế TNDN quý I năm 2013 của Hãng hàng không nước ngoài A được xác định như sau:

Doanh thu tính thuế TNDN = 100.000 – (1.000 + 2.000) = 97.000 USD ”

Căn cứ quy định trên, trường hợp đơn vị bán vé khứ hồi Việt Nam - Hàn Quốc thì phần doanh thu tính thuế TNDN là toàn bộ doanh thu bán vé cho hành khách trên các chuyến bay của chính hãng hàng không hoặc liên doanh (bao gồm cả chặng từ Việt Nam đến Hàn Quốc và chặng Hàn Quốc đến Việt Nam), không bao gồm lệ phí sân bay và các khoản thu hộ Nhà nước hoặc tổ chức (tại Việt Nam và Hàn Quốc) theo quy định của pháp luật.

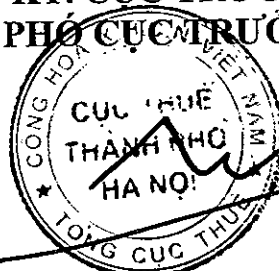
Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc đề nghị đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 để được hướng dẫn cụ thể.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để đơn vị được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- P. Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Mai Sơn

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~40667~~ CT-TTHT
V/v đính chính công văn số
74112/CT-TTHT ngày
02/12/2016

Hà Nội, ngày 16 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Công ty TNHH Yan Tin (Việt Nam)
Địa chỉ: Lô CN1, Khu Công nghiệp Thạch Thất - Quốc Oai, Huyện Thạch Thất,
Hà Nội- MST: 0500579882

Trả lời công văn số 170503/CV-YTV đề ngày 03/05/2017 của Công ty TNHH Yan Tin (Việt Nam) (sau đây gọi là công ty) hỏi về thời điểm lập hóa đơn, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Căn cứ Điểm a Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hoá đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; hướng dẫn cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hóa đơn như sau:

“2. Cách lập một số tiêu thức cụ thể trên hoá đơn

a) Tiêu thức “Ngày tháng năm” lập hóa đơn

Ngày lập hóa đơn đối với bán hàng hoá là thời điểm chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng hàng hoá cho người mua, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.”

Căn cứ Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/01/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế:

- Tại Khoản 7 Điều 3 Sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 16 về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng như sau:

“7. Sửa đổi khoản 4 Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC như sau:

Hóa đơn thương mại. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan.”

- Tại Điều 7 quy định về hiệu lực thi hành như sau:

“Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2014.”

Căn cứ các hướng dẫn nêu trên, kể từ ngày 01/9/2014, đối với hoạt động xuất khẩu Công ty không sử dụng hóa đơn xuất khẩu mà sử dụng hóa đơn thương mại. Ngày ghi trên hóa đơn thương mại do doanh nghiệp tự xác định phù hợp với ngày làm thủ tục hải quan. Ngày xác định doanh thu xuất khẩu để tính thuế là ngày xác nhận hoàn tất thủ tục hải quan trên tờ khai hải quan theo quy định tại Khoản 7 Điều 3 Thông tư số 119/2014/TT-BTC nêu trên.

Công văn này thay thế công văn số 74112/CT-TTHT ngày 02/12/2016.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Yan Tin (Việt Nam) được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KT1;
- Phòng KT4;
- Phòng pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT (2). (7; 3)



Mai Sơn